

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 16-01-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Ông Huỳnh Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) SGTT.

Địa chỉ: Số A đường Nam Kỳ KN, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1975 – Giám Đốc Ngân hàng TMCP SGTT chi nhánh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số A đường Trần Hưng Đ, Phường B, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn A: Bà Đinh Thị Ái T – Trưởng Phòng PGD Thanh P (có mặt).

Địa chỉ: Số A, QL1A, xã Thanh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Theo văn bản ủy quyền ngày 11/7/2022.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thanh Đ, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11/7/2022 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt Ngân hàng) và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Ái T, trình bày:

Ngày 29/10/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần SGTTC chi nhánh Sóc Trăng – PGD Thạnh P ký với bà Lê Thị T Hợp đồng tín dụng số 00742 – 00596, Ngân hàng cho bà T vay vốn 50.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất 30%/năm, trả nợ mỗi ngày, chia thành 365 kỳ trả, mỗi ngày trả 01 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ 178.100 đồng, kỳ cuối 171.600 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 04/5/2022 bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ để phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng nhiều lần thương lượng nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ tính đến ngày hôm nay 16/01/2023 là 28.620.576 đồng (vốn gốc 16.881.000 đồng, lãi trong hạn 7.314.400 đồng và lãi quá hạn 4.425.176 đồng) và phải chịu lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ.

- Bị đơn bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2022 (bút lục số 39) như sau: Bà có vay tiền Ngân hàng TMCP SGTTC chi nhánh Sóc Trăng – PGD Thạnh P số tiền 50.000.000 đồng nhưng là đứng vay dùm cho em dâu tên Nguyễn Thị Đào, sau khi vay thì bà giao hết tiền vay cho em và việc trả tiền cho Ngân hàng đều do em dâu trả, đối với số tiền còn nợ Ngân hàng theo bà biết còn khoảng 18.000.000 đồng, bà cũng đồng ý trả cho Ngân hàng vì dù vay dùm cho em dâu nhưng bà là người đứng tên vay, Tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh của bà rất khó khăn mang bệnh trong người nên không thể trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ một lần mà xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Thạnh Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGTTC (gọi tắt: Ngân hàng) yêu cầu bà T trả cho Ngân hàng tiền còn nợ là 28.620.576 đồng (vốn gốc 16.881.000 đồng, lãi trong hạn 7.314.400 đồng và lãi quá hạn 4.425.176 đồng)

[3] Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án: Bản sao Hợp đồng tín dụng số 00742-00596, ngày 29/10/2021 giữa nguyên đơn với bên vay là bà Lê Thị T, bản sao giấy nhận nợ của bà Lê Thị T ngày 29/10/2021 và bảng kê tính lãi đến ngày 16/01/2023 của bà Lê Thị T. Tại biên bản lời

khai ngày 28-12-2022 (bl 39), bị đơn bà T thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền 50.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc bị đơn bà T ký kết hợp đồng tín dụng số 00742-00596, ngày 29/10/2021 vay của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT – Phòng giao dịch Thạnh P số tiền là 50.000.000 đồng là có thật. Xét thấy, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và lãi suất 30%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên căn cứ khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, yêu cầu của Ngân hàng đòi bà T hoàn trả khoản nợ vốn là 28.620.576 đồng (vốn gốc 16.881.000 đồng, lãi trong hạn 7.314.400 đồng và lãi quá hạn 4.425.176 đồng) là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bị đơn bà T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

2. Buộc bị đơn bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền còn nợ tính đến ngày 16/01/2023 tổng cộng 28.620.576 đồng (vốn gốc 16.881.000 đồng, lãi trong hạn 7.314.400 đồng và lãi quá hạn 4.425.176 đồng). Bà Lê Thị T còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 17/01/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng số 00742-00596 và Giấy nhận nợ cùng ngày 29/10/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Lê Thị T có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 1.431.030 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 686.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002838 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Tuyết Kha